Bài thứ 77

(Giảng ngày 13 tháng 8 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 78, số hồ sơ: 19-012-0078)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Chúng ta đã xem qua ba mục trong Cảm ứng thiên là **"thôi đa thủ thiểu"** (nghĩa là: cho ra nhiều, giữ lại ít), ý nghĩa này trong nhà Phật gọi là vô tham, **"thụ nhục bất oán"** (nghĩa là: chịu nhục không oán hận), trong nhà Phật gọi là vô sân, **"thụ sủng nhược kinh"** (nghĩa là: được vinh sủng phải biết lo sợ), trong nhà Phật gọi là vô si.

Trong Kinh điển cũng gọi là ba căn lành, ở đây ba câu mười hai chữ này nêu ra với chúng ta cách vận dụng vào thực tế ba căn lành này. Phải biết vận dụng ba căn lành như thế nào trong đời sống thường ngày, trong việc đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, như vậy mới không thất bại.

Phàm phu thật không dễ dàng chịu sống trong hoàn cảnh tịch tĩnh, vắng lặng. Cho nên, chỉ có bậc đại thánh đại hiền mới thực hiện được niềm vui tĩnh lặng. Phàm phu một khi không có việc gì [để làm] liền suy tưởng lung tung, làm càn làm bậy. Đó là do nguyên nhân gì? Chính là biểu hiện của phiền não ba độc tham, sân, si quá nặng, quá nhiều. Ý nghĩa này, chân tướng sự thật này, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, phải thay đổi sửa lỗi, như vậy mới là công phu tu hành. Đặc biệt là đối với hàng trí thức, người có học vấn, nếu dùng tâm bất thiện thì con đường học vấn, con đường tu tập đều nhất định không thể thành tựu.

Chúng ta xem gương người xưa, khoảng hồi nửa thế kỷ trước, như cư sĩ Giang Vị Nông, cư sĩ Từ Úy Như, những vị đại cư sĩ tu hành tại gia như vậy. Hoặc người xuất gia như Đại sư Ấn Quang, Pháp sư Đế Nhàn, quý vị đều biết rất rõ, Pháp sư Viên Anh, Pháp sư Hưng Từ, các vị như thế người đời đều xem là hàng trí thức, những người có học vấn. Các vị

ấy có thể đem hết tinh thần, đem hết thời gian tập trung vào sự học hỏi, vào pháp môn tu tập của bản thân mình. Trong thực tế, đối với họ thì một ngày hai mươi bốn giờ là không đủ dùng, họ làm gì có thời gian khởi sinh vọng tưởng? Làm gì có thời gian làm những việc ngoài bổn phận của mình? Điều này rất đáng để chúng ta tham khảo, cũng rất đáng để chúng ta tự cảnh tỉnh e sợ.

Cho nên, trong Kinh điển đức Phật khuyến khích người tu học, trước tiên phải phát tâm Bồ-đề. Người thực sự phát tâm Bồ-đề, việc tu hành chứng quả đâu cần đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp? Một đời này nhất định được thành tựu. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm thấy Đồng tử Thiện Tài, vì sao có thể trong một đời được thành tựu? Chính là nhờ thực sự phát tâm Bồ- đề.

Nói theo ngôn từ thế gian thì đó là tận trung, là thực hành đạo hiếu. Tận trung với chức trách, bổn phận của mình, đó là chân chính phát tâm Bồ-đề. Toàn tâm toàn ý thực hiện bổn phận của quý vị cho đến mức tốt đẹp nhất, hoàn thiện nhất, đó là phát tâm Bồ-đề. Bất kể là công việc gì trong thế gian hoặc xuất thế gian, phải chuyên chú nhất tâm mới thành công. Không chỉ thành công, mà sẽ được thành công một cách trọn vẹn đầy đủ. Nói chung, nếu không thực hiện được đến mức trọn vẹn đầy đủ thì đó là quý vị đã không hết lòng hết sức.

Ba căn lành Phật dạy chúng ta, hoàn toàn là thiện tâm, hoàn toàn là thiện ý, là ý niệm thiện. Thiện tâm là thể, trong thiện tâm nhất định không có ý niệm xấu ác. Thiện tâm này hoàn toàn không phải cái thiện trong thiện ác mà chúng ta thường nói đến. Cái thiện trong thiện ác này không phải thiện tâm.

Thiện tâm là chân tâm, thiện tâm là tâm Bồ-đề. Thiện tâm cũng là tâm thanh tịnh, là tâm chí thành, trong đó không có thiện hay ác [theo nghĩa phân biệt đối đãi], không có chân hay vọng, không có tà hay chánh. Trong kinh Duy-ma-cật có Pháp môn Bất nhị, đó là chân thiện.

“Các bậc thượng thiện nhân cùng hội về một chỗ” ở thế giới Cực Lạc, các vị này không phải hạng người thiện như trong ý nghĩa thiện ác phân biệt đối đãi. Thiện nhân trong ý nghĩa thiện ác phân biệt đối đãi còn cách biệt rất xa. Họ là người thiện trong ba đường lành [của sáu đường]. Chúng ta phải nhận thức ý nghĩa này thật rõ ràng.

Tâm địa thuần chân đến mức cùng tột, chân thành đến mức cùng tột, đó gọi là tâm thuần thiện, cũng hoàn toàn là chân tâm, hoàn toàn là tâm thanh tịnh.

Thiện tâm khởi dụng là thiện ý. Thiện ý là nghĩa thứ hai, [hay nghĩa đối đãi,] thiện tâm là nghĩa thứ nhất, [hay nghĩa rốt ráo]. Thiện ý là gì? Là đại từ đại bi, phát xuất từ thiện tâm. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

Khi đối đãi với hết thảy mọi người, với hết thảy sự vật sự việc luôn thuần nhất là thiện ý. Trong thiện ý nhất định không có ý niệm xấu ác.

Thế nào là ý niệm xấu ác? Quý vị phải biết rằng, những ý niệm tự tư tự lợi là xấu ác. Hết thảy những nghiệp xấu ác đều từ ý niệm [tự tư tự lợi] này khởi sinh. Người không có tự tư tự lợi thì nhất định không tạo nghiệp xấu ác.

Theo kinh luận của Pháp tướng tông, nguồn gốc của tự tư tự lợi chính là ngã chấp. Đây là nguồn gốc, là căn bản của sáu đường luân hồi. Chỉ cần ý niệm này còn tồn tại thì đừng mong ra khỏi sáu đường luân hồi. Sáu đường luân hồi từ đâu mà có? Chính từ cội gốc này biến hiện ra, tự mình làm, tự mình gánh chịu.

Cội gốc [ngã chấp] này, trong Pháp tướng tông giảng giải là ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái. Bốn điều này quý vị chú tâm suy ngẫm kỹ thì thể hội được [đó chính là] ngã. Ngã là gì? Ngã là si mê, là kiến chấp (kiến là thành kiến, cố chấp), là ngạo mạn, là tham ái. Chúng ta ngày nay gọi là “tự tư tự lợi”, trong đạo Phật giảng giải tường tận, tỉ mỉ hơn,

nhưng bốn điều [ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái] này chính là tự tư tự lợi.

Chỉ cần có một mảy may ý niệm tự tư tự lợi này, tâm ý của quý vị đã là bất thiện, quý vị nhất định sẽ tạo vô số tội nghiệp mà tự mình cũng không biết được.

Chúng ta học Phật là học những gì? Chính là học thiện tâm, thiện ý. Thiện tâm, thiện ý lưu xuất thành thiện hạnh, cũng là biểu hiện trong đời sống của chúng ta, đời sống là thiện hạnh; biểu hiện trong công việc, biểu hiện trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, không một điều gì là bất thiện.

Xin nói cùng quý vị, người nào có đủ thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh thì hoàn toàn không có phiền não, tập khí cũng tiêu trừ, trí tuệ sinh khởi. Có trí tuệ rồi, quý vị tự nhiên có thể phân biệt được chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác. Quý vị tự có năng lực phân biệt đó.

Trước đây tôi đã từng giảng qua, ở Trung quốc đại lục xảy ra hiện tượng Pháp Luân Công, vì sao có hiện tượng ấy? Chính là vì người thường không có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác. Nếu như có năng lực phân biệt, chỉ nhìn qua một lần là thấy biết được ngay. Những việc làm như thế là giả, là tà, là ác, là bất thiện, ai cần quan tâm đến? Tôi giảng qua hy vọng mọi người nghe lại nhiều lần.

Trong thực tế, nói một lần không đủ, nghe lại nhiều lần thì quý vị tự nhiên hiểu rõ.

Những điều tôi giảng về thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh, dựa vào đâu làm tiêu chuẩn? Nếu quý vị chưa có khả năng lý giải điều này thì xem như thất bại. Trong thực tế, kinh điển Phật giáo Đại thừa giảng giải việc này hết sức rốt ráo, trọn vẹn đầy đủ, chỉ có điều số lượng quá nhiều, chúng ta chỉ cần chọn đọc một bộ kinh Vô Lượng Thọ hoặc một bộ kinh Hoa Nghiêm là đủ. Nhưng phải thấu hiểu được nghĩa lý sâu xa, suốt một

đời hết lòng hết sức dành trọn thời gian vào đó thì may ra mới có được chỗ vào. Nếu như không hết lòng hết sức, không dành hết thời gian cho sự tu học, thì nói thật ra quý vị không thể bước vào trong cửa, chỉ đứng ngoài nhìn mà thôi, chỉ là kẻ ngoại cuộc.

Vì sao nói là phải dành hết thời gian, phải hết lòng hết sức trong sự tu học mới được? Đó gọi là nhất tâm, nhất tâm liền được thành tựu. Quý vị không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Tất cả phàm phu đều có phiền não, đều có tập khí. Phiền não, tập khí, hiện tượng đó là cảm xúc trong lòng. Cho nên chúng ta quan sát thấy chúng sinh rối ren biết bao cảm xúc. Những cảm xúc ấy có mức độ cao hoặc thấp, giống như sóng nước, có lúc bình lặng được một chút, lại có lúc khởi lên gió lớn sóng to.

Vì sao có hiện tượng này? Đó là phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Cảnh giới bên ngoài như gió, tập khí phiền não trong lòng quý vị như nước, một cơn gió lớn thổi qua liền nổi sóng. Phàm phu trong sáu đường có ai không như thế? Tất cả đều là như thế. Tình cảm trong lòng mãi mãi bình lặng thì không phải phàm phu. Phàm phu nhất định không được vậy.

Đối với người bình thường chúng ta mà nói thì người thực sự có học vấn, thực sự có tu dưỡng, sự học vấn, tu dưỡng đó biểu hiện ở điểm nào? Đó là tâm bình lặng, khí an hòa, mãi mãi giữ được như vậy. Đó là thực sự có học vấn, thực sự có tu dưỡng. Nói theo Phật pháp thì các vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát quyền giáo trong bốn thánh pháp giới là những vị thực sự có thể duy trì được tâm bình lặng, khí an hòa, không suy tưởng lung tung, không làm càn làm bậy. Đó thực sự là công phu học vấn đến nơi đến chốn. Tập khí phiền não của các vị này vẫn chưa dứt được, nhưng đã khuất phục được rồi. Các vị đã có đủ định lực và trí tuệ để hàng phục được phiền não. Nếu như có thể dứt trừ được hết phiền não tập khí thì đó là bậc thánh nhân. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi đó là Pháp thân Đại sĩ.

Chúng ta học Phật, học kinh điển giáo pháp phải lấy đây làm tiêu chuẩn, nỗ lực sao cho trong một đời này phải chứng đắc được quả vị Bồ Tát Sơ trụ của Viên giáo. Điều này tuy khó khăn, nhưng Đồng tử Thiện Tài đã làm được. [Trước đó] ngài là người thường, cũng là phàm phu, so với chúng ta hoàn toàn không khác. Ngài có thể làm được, điều đó chứng minh rằng chúng ta ai ai cũng có thể làm được. Vấn đề nằm ở đâu? Đồng tử Thiện Tài đã phát tâm Bồ-đề, chúng ta không phát tâm Bồ-đề. Ngài một lòng một dạ học đạo Bồ Tát, chúng ta tuy học đạo Bồ Tát nhưng ngày ngày vẫn còn suy tưởng lung tung, khác nhau là ở chỗ này.

Ngài một lòng một dạ học đạo Bồ Tát, không có thời gian khởi sinh vọng tưởng. Cho nên, chúng ta thấy ngài thực sự tinh tấn, không phải giả tạo, thực sự là tinh tấn. Quý vị xem qua năm mươi ba lần tham vấn, mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức thì cảnh giới của Đồng tử Thiện Tài lại được nâng lên cao hơn một bậc. Khi tham vấn Tỳ-kheo Đức Vân, ngài ở địa vị Bồ Tát Sơ trụ. Khi đến tham vấn Tỳ-kheo Hải Vân, ngài vượt lên địa vị Bồ Tát Nhị trụ. Tham vấn Bồ Tát Diệu Trụ thì vượt lên đến Bồ Tát Tam trụ. Càng ngày càng vượt lên cao hơn. Nếu như có mảy may giải đãi, mảy may lười nhác thì hẳn ngài phải đọa lạc, làm sao có thể vượt lên cao hơn? Mãi mãi duy trì được sự tinh tấn không gián đoạn, cho nên ngài mới có thể ngay trong một đời chứng đắc viên mãn quả vị Bồ-đề.

Đó chính là trong kinh Hoa Nghiêm này đức Thế Tôn đã vì chúng ta đưa ra một tấm gương điển hình, nói rõ việc bất cứ ai cũng có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề ngay trong một đời. Chỉ cần quý vị học theo sự phát tâm của Đồng tử Thiện Tài, nỗ lực tinh tấn giống như ngài. Điều đó có ai lại không làm được? Bất cứ ai cũng có thể làm được cả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, người ta sở dĩ không thể làm được như vậy "đều là do gặp duyên khác nhau". Câu này hết sức trọng yếu. Những gì là duyên? Đó là hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sống [của riêng mỗi người]. Nếu thực sự gặp được duyên phần tốt đẹp, gặp được bậc thiện tri thức tốt đẹp, gặp được hoàn cảnh sống tốt đẹp, có bạn đạo tốt đồng tham đồng học, thì trong một đời này quý vị nhất định được thành tựu, quá trình tu học của quý vị không gặp chướng ngại gì.

Thế nhưng, quý vị thử nghĩ xem, muốn gặp được những duyên phần tốt đẹp như vậy ắt phải có nhiều phước báo lớn lao. Chúng ta ngày nay ở trong hoàn cảnh này, một hoàn cảnh có thể nói là rất thù thắng, thế nhưng vẫn có những người gây khó khăn cho quý vị, nhìn quý vị thấy chướng mắt, nói với quý vị những lời khó nghe, khiến quý vị bực dọc. Chúng ta gặp những việc như vậy, trong lòng phải nghĩ rằng do mình chưa đủ phước báo.

Nhưng so với người bình thường ta vẫn được nhiều phước báo hơn, ta có được hoàn cảnh tu học tốt đẹp biết bao. Luôn luôn phải tự mình giác ngộ, luôn luôn phải tự mình thực sự nỗ lực, hết lòng hướng thượng, làm việc thiện cho người. Chúng ta trong một đời này giữ tâm thiện, ý thiện, làm việc thiện, gặp gỡ bất kỳ ai cũng chỉ nhìn thấy điều thiện của người ấy, không nhìn những điểm xấu ác. Chúng ta sống một đời trong thế gian chỉ toàn điều thiện, quý vị nói xem, đời sống như vậy tốt đẹp biết bao, người như vậy hạnh phúc biết bao.

Cho nên, hạnh phúc hay không là do trong một niệm của quý vị. Một niệm chân chánh thì quý vị sống đời hạnh phúc mỹ mãn, một niệm tà vạy thì quý vị liền sống trong đời loạn lạc, cuộc sống đầy dẫy chông gai, đầy dẫy khổ nạn.

Cho nên, ở đây chúng ta tổng kết ba câu [không tham, không sân, không si] này lại, nhất định phải học theo chư Phật, Bồ Tát, đem thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh đối đãi với hết thảy mọi người, đối đãi với hết

thảy sự vật sự việc. Như vậy thì những người ta gặp không có ai không phải người thiện, những nơi ta ở tất cả đều là cảnh giới thiện. Như thế chẳng phải là thế giới Tịnh độ, thế giới Hoa Tạng đều ở ngay trước mắt rồi đó sao? Việc này đều phụ thuộc vào sự giác ngộ của chính bản thân ta.

Người giác ngộ mãi mãi duy trì một niệm thiện tâm. Một niệm thiện tâm đó cũng là chân tâm của chính mình, cũng là bản tánh của chính mình. Trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh" (nghĩa là: tâm sáng rõ thấy được bản tánh), cũng chính là nói đến điều này.

Đức Phật dạy chúng ta tu hành cũng là bắt đầu từ ba căn lành này khởi tu, không tham, không sân, không si. Điều này Phật dạy có đến hơn vạn lần, chúng ta nghe đã quen tai, chỉ có điều vẫn cứ không làm được. Nguyên nhân không làm được là vì không buông bỏ đi ý niệm tự tư tự lợi, không khởi sinh được ý niệm làm lợi ích chúng sinh.

Đối với người xuất gia chúng ta ngày nay, bổn phận là phải vì người khác diễn nói. Bổn phận này chúng ta không làm được. Ngày hôm kia tôi hội kiến với vị tổng thống tương lai của Singapore là tiên sinh Nathan. Ông bảo tôi rằng ông hết sức tôn kính Phật giáo, vì Phật giáo không xem trọng hình thức mà rất chú trọng sự tu tập nội tâm. Ông ấy nói ra câu này chứng tỏ là hết sức am tường [Phật giáo]. Ông ấy thấu hiểu rõ ràng, biết được rằng bổn phận [của người Phật tử] là nỗ lực tu hành, là dùng nội lực công phu tu tập để nâng cao cảnh giới của chính mình.

Đức Phật dạy chúng ta phải vì người khác diễn nói. "Diễn" là biểu diễn, nghĩa là phải tự mình làm để người khác nhìn vào [học theo]. Cho nên, nói về cương lĩnh tổng quát của chúng ta trong việc giảng kinh thuyết pháp, trước đây có lần ông Đại sứ Trần hỏi tôi:

- Cương lĩnh chung của quý vị là gì?

Tôi đáp:

- Cương lĩnh tổng quát của chúng tôi là ‘Học vi nhân sư, hành vi thế phạm.' (nghĩa là: Học để làm thầy người khác, hành động để nêu gương cho đời.)

Hai câu này chính là vận dụng thực tiễn lời dạy của đức Thế Tôn: “Vì người khác diễn nói.” Diễn là biểu diễn, là làm khuôn mẫu, chuẩn mực [cho người khác làm theo].

Chúng ta phải làm được thì sau đó mới có thể dạy người khác. Tự thân mình còn chưa làm được mà giảng giải Kinh điển thế này sẽ cảm thấy rất hổ thẹn. Cảm thấy hổ thẹn như vậy thì có nên giảng giải hay không? Vẫn phải giảng, nếu không giảng là quý vị tiêu đời rồi, không được cứu chữa rồi. Mỗi lần giảng cảm thấy hổ thẹn, lương tâm khởi lên [bứt rứt], đó là điều tốt. Nếu như không cảm thấy hổ thẹn, người như vậy là gỗ đá vô tri rồi, tiêu đời rồi. Vẫn còn thấy hổ thẹn thì vẫn còn cứu được, quý vị còn có lương tri. Cho nên nhất định phải giảng giải, thường xuyên giảng giải, giảng giải thật nhiều lần, dần dần như vậy rồi tự thân mình hoàn toàn không chủ định cũng tự nhiên khế nhập được vào cảnh giới [trong Kinh điển].

Cho nên chúng ta thấy được rằng tiên sinh Nathan rất hiểu chuyện. Nếu chúng ta có thể từ chỗ này bắt đầu hạ thủ công phu, từ chỗ này thực sự nỗ lực [tu tập], thì con đường tu tập nhất định có sự tiến bộ, có sự thành tựu. Đặc biệt là đang trong thời đại có nhiều tai nạn như hiện nay, nếu chúng ta có thể một lòng chú tâm vào con đường tu tập, một lòng chuyên chú vào bổn phận của mình thì có thể quên đi những tai nạn của thế gian này.

Hôm nay tôi đem đoạn văn Duyên khởi trong Khoa văn biểu giải kinh Hoa Nghiêm in ra để quý vị đồng học tham khảo, quý vị hãy mang đi photocopy thêm ra. Quý vị [xem trong bài Duyên khởi này thì] thấy

đó, giữa thời đại khốn khổ gian nan như ngày nay mà người ta [cất công] làm học thuật như thế nào. Mỗi ngày đều kiên trì công việc này, lòng vui đến không biết mỏi mệt, chuyện thiên hạ đại loạn cũng đều quên sạch không biết đến. Các vị ấy vì sao quên đi được hết? Vì tâm ý hoàn toàn chuyên chú vào công việc, không nghĩ đến chuyện gì khác, nhờ vậy mới thành công.

Ngày nay chúng ta phải chuyên chú vào Kinh điển giáo nghĩa thì thiên hạ tự nhiên thái bình, không có chuyện gì [bất ổn] xảy ra. "Cảnh tùy tâm chuyển" (nghĩa là: hoàn cảnh do tâm chuyển đổi) là sự thật, tuyệt đối không phải chuyện nói suông, mà ngàn lần vạn lần chắc chắn đây là sự thật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.